

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 – 11 – 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Liêm

2. Bà Trần Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 514/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 838/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị H; Địa chỉ: Khóm 3, phường Tân X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Hồng K; Địa chỉ: Khóm 3, phường Tân X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, anh Trần Hồng K và chị Phan Thị H chung sống với nhau vào năm 2008 nhưng đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, chị H cho rằng giữa chị và anh K xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K thường uống rượu, hay ghen tuông vô cớ dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị bỏ nhà đi lên thành phố Hồ Chí Minh làm thuê và sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay, hiện chị H xác định không còn tình cảm với anh K nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn. Đối với anh K thừa nhận về thời gian chung sống, nơi đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân chị H trình bày là đúng nhưng về mâu thuẫn, anh K thừa nhận

mâu thuẫn chị H trình bày đã xảy ra khoảng 07 – 08 năm trước, hiện anh đã sửa đổi và vẫn còn tình cảm với chị H nên anh Kiên yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ, mà không đồng ý ly hôn.

Về con chung là Trần Thị Ngọc Như, sinh ngày 21/4/2009 và Trần Ngọc Ngân, sinh ngày 15/5/2015. Hiện các con đang chung sống với anh K nhưng khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nhưng nếu cháu Như có nguyện vọng được chung sống với anh K thì chị cũng đồng ý giao cháu Như cho anh K nuôi và không cấp dưỡng nuôi con, khi chị làm có tiền chị sẽ chu cấp cho con. Đối với anh K yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, riêng cháu Như có nguyện vọng được chung sống với anh K.

Về tài sản chung và nợ chung, anh Trần Hồng K và chị Phan Thị H khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, anh Trần Hồng K và chị Phan Thị H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét mâu thuẫn thực tế được anh, chị thừa nhận tại phiên tòa là có thật và cũng chính từ mâu thuẫn trên mà chị H khai nhận không còn tình cảm với anh K. Đối với anh K, tuy có yêu cầu hòa giải đoàn tụ nhưng từ khi biết được chị H khởi kiện cho đến nay, anh không tìm được giải pháp nào tác động chị H thay đổi ý kiến, yêu cầu khởi kiện để tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân vốn đã phát sinh mâu thuẫn. Hiện anh, chị đã sống ly thân từ tháng 05 năm 2018 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai đều đó chứng minh rằng tình trạng hôn nhân giữa anh, chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị H về hôn nhân được chấp nhận.

[2] Về con chung là Trần Thị Ngọc Như, sinh ngày 21/4/2009 và Trần Ngọc Ngân, sinh ngày 15/5/2015. Khi ly hôn, chị H cùng anh K có yêu cầu được nuôi con và không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc nuôi dạy con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dạy cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Tuy nhiên, không phải giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi thì người không trực tiếp nuôi con bị tước đi các quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cái. Hơn nữa, việc chị H và anh K ly hôn đã phần nào xáo trộn tâm lý, cuộc sống bình thường của các cháu nên cần phải hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng tâm lý và bảo đảm được việc học hành, sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần của cháu. Mặc dù, anh K và chị H khai nhận có việc làm, thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi dạy con nhưng theo lời trình bày của chị H tại phiên tòa thể hiện chị đang ở trọ và làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh còn anh K có nhà ở ổn định và từ khi chị bỏ nhà đi làm thuê từ

tháng 5 năm 2018 cho đến nay, các con chung sống cùng anh K nên Hội đồng xét xử nhận thấy điều kiện giao con cho chị H nuôi là chưa đảm bảo. Do đó, việc chị H yêu cầu được nuôi cháu Ngân là chưa đủ căn cứ chấp nhận.

Tuy vậy, nếu trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng anh K gặp khó khăn hoặc cản trở việc chị H thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với con thì chị H vẫn có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Ngược lại, chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của chị H. Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, tuy đã được giải thích nhưng anh K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung, anh K và chị H khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị H về việc xin ly hôn anh Trần Hồng K.

- Về con chung là Trần Thị Ngọc Như, sinh ngày 21/4/2009 và Trần Ngọc Ngân, sinh ngày 15/5/2015, hiện đang chung sống với anh Trần Hồng K. Tiếp tục giao các con cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phan Thị H có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Phan Thị H và anh Trần Hồng K khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Phan Thị H phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Ngày 25/9/2020, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0002413 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND phường Tân X,
- TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân